

*

Số 06-TB/HĐ

THÔNG BÁO

**kết quả thi môn Kiến thức chung, Ngoại ngữ
và triệu tập cán bộ, công chức đủ điều kiện thi môn Chuyên môn, nghiệp vụ**

- Căn cứ Kế hoạch số 372-KH/TU ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố năm 2024;

- Căn cứ Quyết định số 2042-QĐ/TU ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố năm 2024; (viết tắt là Hội đồng),

1. Hội đồng thông báo kết quả thi môn Kiến thức chung, Ngoại ngữ và triệu tập **203** cán bộ, công chức đủ điều kiện dự thi môn Chuyên môn, nghiệp vụ¹ theo thời gian và địa điểm như sau:

- Thời gian bắt đầu thi: **13 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2024 (Thứ Tư).**

- Địa điểm: Học viện Cán bộ thành phố, số 324 đường Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Yêu cầu đối với cán bộ, công chức dự thi

- Cán bộ, công chức dự thi môn Chuyên môn, nghiệp vụ có mặt tại địa điểm dự thi **ít nhất 30 phút trước giờ thi** để làm thủ tục dự thi. Trường hợp cán bộ, công chức đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi. Danh sách cán bộ, công chức dự thi môn Chuyên môn, nghiệp vụ và sơ đồ phòng thi sẽ được đăng tải trên Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố, địa chỉ <https://hcmcpv.org.vn>.

- Cán bộ, công chức tham dự kỳ thi thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội quy, quy chế của kỳ thi² (**Lưu ý: Cán bộ, công chức dự thi không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác**).

¹ Cán bộ, công chức có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi Kiến thức chung, Ngoại ngữ (trừ trường hợp miễn thi) thì được tiếp tục dự thi môn Chuyên môn, nghiệp vụ.

² Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Cán bộ, công chức mang theo *căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và Phiếu báo thi* trong các ngày thi để giám thị phòng thi đối chiếu khi gọi vào phòng thi.

Hội đồng đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai Thông báo này đến từng cán bộ, công chức để chủ động thực hiện (*đính kèm danh sách và sơ đồ phòng thi*)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (*để báo cáo*),
- Thành viên Hội đồng thi,
- Ban Giám sát,
- Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố,
- Các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức dự thi,
- Học viện Cán bộ thành phố,
- Trường Đại học Sài Gòn,
- Lưu Hội đồng thi.

**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC
BAN TỔ CHỨC THÀNH ỦY**

kiêm

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Huỳnh Cách Mạng



THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ THÀNH PHỐ NĂM 2024

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG, NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Thông báo số 06-TB/HĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố năm 2024)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
I	DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH									
1	CVC001	Trần Thị Thúy	An	14	5	1988	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
2	CVC002	Hồ Thị Trinh	Anh	20	11	1975	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
3	CVC003	Hồ Vũ	Anh	9	8	1983		Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
4	CVC004	Nguyễn Ngọc	Bảo	30	10	1974		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
5	CVC005	Phạm Hưng Quốc	Bảo	26	7	1983		Quận ủy Tân Phú	Đạt	
6	CVC006	Lê Văn	Bảy	17	2	1966		Quận ủy Bình Tân	Đạt	
7	CVC007	Nguyễn Thái	Bình	27	3	1977		Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Đạt	
8	CVC008	Nguyễn Thị	Bông	29	12	1976	x	Thành ủy Thủ Đức	Đạt	
9	CVC009	Trần Nguyễn Thành	Công	10	12	1977		Văn phòng Thành ủy	Đạt	
10	CVC010	Phạm Phú	Cường	4	5	1980		Huyện ủy Củ Chi	Đạt	
11	CVC011	Lê Thị Hồng	Châu	30	6	1987	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
12	CVC012	Vũ Thị Minh	Châu	4	2	1977	x	Quận ủy Quận 3	Đạt	
13	CVC013	Lương Ngọc Minh	Châu	4	7	1979	x	Quận ủy Quận 10	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
14	CVC014	Vũ Thị	Châu	28	9	1987	x	Quận ủy Quận 11	Đạt	
15	CVC015	Nguyễn Thị Kim	Châu	25	3	1981	x	Huyện ủy Bình Chánh	Đạt	
16	CVC016	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	10	12	1989	x	Quận ủy Quận 10	Đạt	
17	CVC017	Nguyễn Thị	Chiên	12	5	1972	x	Quận ủy Tân Phú	Đạt	
18	CVC018	Đỗ Đình	Chiến	20	10	1980		Ban Nội chính Thành ủy	Đạt	
19	CVC019	Dương Thị Hồng	Chương	17	3	1982	x	Văn phòng Thành ủy	Đạt	
20	CVC020	Võ Thanh	Diệu	4	12	1986	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
21	CVC021	Phan Thị Minh	Duyên	20	9	1973	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
22	CVC022	Lê Văn	Dừa	29	5	1970		Quận ủy Quận 7	Đạt	
23	CVC023	Tổng Thị Thùy	Dương	6	5	1991	x	Đảng ủy Khối Dân-Chính-Đảng thành phố	Đạt	
24	CVC024	Thái Thị Hồng	Đào	15	9	1976	x	Quận ủy Bình Thạnh	Đạt	
25	CVC025	Nguyễn Thanh Tú	Em	1	1	1983		Quận ủy Quận 8	Đạt	
26	CVC026	Hà Thị	Gái	20	4	1978	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
27	CVC027	Đặng Nguyễn Trường	Giang	1	6	1990		Ban Tổ chức Thành ủy	Đạt	
28	CVC028	Huỳnh Gia	Giang	8	8	1980		Quận ủy Quận 3	Đạt	
29	CVC029	Lê Thị Mỹ	Hà	21	8	1977	x	Quận ủy Quận 10	Đạt	
30	CVC030	Đào Thị Hồng	Hạnh	20	6	1976	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
31	CVC031	Nguyễn Thanh	Hào	30	12	1973	x	Quận ủy Phú Nhuận	Đạt	
32	CVC032	Huỳnh Minh	Hằng	30	12	1976	x	Quận ủy Quận 5	Đạt	
33	CVC033	Bùi Thị	Hằng	5	4	1980	x	Quận ủy Tân Bình	Đạt	
34	CVC034	Trần Thị Ngọc	Hân	11	9	1979	x	Huyện ủy Cần Giờ	Đạt	
35	CVC035	Hoàng Chu	Hiển	4	2	1975		Văn phòng Thành ủy	Đạt	
36	CVC036	Nguyễn Phúc	Hiệp	23	6	1976		Quận ủy Quận 10	Đạt	
37	CVC037	Mai Huỳnh Ngọc	Hiếu	2	9	1982	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
38	CVC038	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	11	5	1989		Quận ủy Bình Tân	Đạt	
39	CVC039	Phí Thị	Hòa	10	6	1973	x	Ban Tổ chức Thành ủy	Đạt	
40	CVC040	Phan Hiệp	Hòa	22	7	1973		Huyện ủy Củ Chi	Đạt	
41	CVC041	Nguyễn Thị Ngọc	Hóa	20	8	1977	x	Ban Dân vận Thành ủy	Đạt	
42	CVC042	Nguyễn Thị Kim	Hồng	18	6	1980	x	Đảng ủy Khối đại học, cao đẳng thành phố	Đạt	
43	CVC043	Lê Thị Thu	Hồng	29	9	1979	x	Quận ủy Quận 10	Đạt	
44	CVC044	Huỳnh Văn Phạm	Hồng	12	11	1980		Huyện ủy Bình Chánh	Đạt	
45	CVC045	Khuu Thiên	Hùng	22	3	1982		Ban Dân vận Thành ủy	Đạt	
46	CVC046	Trần Phước	Hùng	6	3	1968		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
47	CVC047	Nguyễn Thị Phương	Huyền	1	12	1986	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
48	CVC048	Lê Thị Lệ	Huyền	4	3	1989	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
49	CVC049	Nông Thị Hoài	Hương	11	8	1982	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
50	CVC050	Phạm Thị Lan	Hương	12	9	1977	x	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
51	CVC051	Nguyễn Thị Thu	Hương	10	12	1978	x	Quận ủy Quận 10	Đạt	
52	CVC052	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	6	9	1985	x	Huyện ủy Bình Chánh	Đạt	
53	CVC053	Nguyễn Thị Kim	Hương	8	4	1988	x	Huyện ủy Cần Giờ	Đạt	
54	CVC054	Lại Thị Mai	Hương	1	4	1976	x	Huyện ủy Nhà Bè	Đạt	
55	CVC055	Trần Thị	Hường	16	6	1976	x	Quận ủy Quận 3	Đạt	
56	CVC056	Nguyễn Thị Phương	Kiều	17	11	1983	x	Huyện ủy Cần Giờ	Đạt	
57	CVC057	Nguyễn Hữu	Khôi	2	2	1971		Văn phòng Thành ủy	Đạt	
58	CVC058	Đoàn Ngọc Diễm	Lan	30	4	1982	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
59	CVC059	Trịnh Vũ Xuân	Lan	23	7	1978	x	Quận ủy Quận 10	Đạt	
60	CVC060	Thái Thị Thu	Lan	17	3	1976	x	Quận ủy Phú Nhuận	Đạt	
61	CVC061	Nguyễn Thị	Lành	26	9	1973	x	Quận ủy Tân Phú	Đạt	
62	CVC062	Nguyễn Thị	Lê	26	9	1981	x	Đảng ủy Khối Dân- Chính-Đảng thành phố	Đạt	
63	CVC063	Nguyễn Thị Bích	Liên	3	12	1989	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
64	CVC064	Trần Thị Phương	Linh	19	6	1977	x	Ban Dân vận Thành ủy	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
65	CVC065	Phạm Văn	Linh	4	9	1985		Đảng ủy Khối Dân- Chính-Đảng thành phố	Đạt	
66	CVC066	Phan Thị Phương	Loan	6	11	1978	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
67	CVC067	Nguyễn Đình Ngọc	Lộc	12	5	1974	x	Quận ủy Quận 3	Đạt	
68	CVC068	Trần Phước	Lộc	9	10	1966		Quận ủy Tân Bình	Đạt	
69	CVC069	Đỗ Phương	Lợi	11	12	1975	x	Quận ủy Quận 1	Đạt	
70	CVC070	Phạm Văn	Lũy	7	2	1969		Huyện ủy Bình Chánh	Đạt	
71	CVC071	Trần Duy Thảo	Ly	13	10	1988	x	Quận ủy Quận 1	Đạt	
72	CVC072	Đoàn Thị Ánh	Mai	20	5	1983		Quận ủy Quận 8	Đạt	
73	CVC073	Phạm Thị Thanh	Mẫn	23	3	1976	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
74	CVC074	Trương Hồng	Minh	16	1	1981		Văn phòng Thành ủy	Đạt	
75	CVC075	Trần Quốc	Minh	4	10	1987		Ban Dân vận Thành ủy	Đạt	
76	CVC076	Phạm Thị Ngọc	Minh	15	1	1973	x	Quận ủy Quận 1	Đạt	
77	CVC077	Nguyễn Chí	Minh	13	7	1989		Quận ủy Quận 1	Đạt	
78	CVC078	Phạm Thị Hồng	Minh	1	11	1984	x	Quận ủy Quận 1	Đạt	
79	CVC079	Phạm Ngọc	Muôn	16	9	1975		Quận ủy Quận 8	Không đạt	
80	CVC080	Nguyễn Thành	Nam	15	9	1980		Ban Tổ chức Thành ủy	Đạt	
81	CVC081	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	10	10	1974	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
82	CVC082	Nguyễn Thị Thiên	Nga	24	11	1978	x	Quận ủy Quận 8	Đạt	
83	CVC083	Trần Hữu	Nghĩa	17	4	1985		Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Đạt	
84	CVC084	Lê Hoàng Đại	Nghĩa	22	1	1982		Quận ủy Quận 10	Đạt	
85	CVC085	Nguyễn Thanh	Nguyệt	12	11	1979	x	Quận ủy Bình Tân	Đạt	
86	CVC086	Trương Ngọc Thanh	Nhân	29	11	1980		Huyện ủy Bình Chánh	Đạt	
87	CVC087	Lê Thị Tuyết	Nhung	6	4	1983	x	Quận ủy Tân Phú	Đạt	
88	CVC088	Bùi Thị Ngọc	Oanh	10	10	1979	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
89	CVC089	Phan Thành	Pháp	23	12	1972		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
90	CVC090	Nguyễn Thanh	Phong	10	1	1982		Văn phòng Thành ủy	Không đạt	
91	CVC091	Châu Việt	Phong	20	12	1983	x	Ban Nội chính Thành ủy	Đạt	
92	CVC092	Vũ Hữu	Phú	28	5	1981		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
93	CVC093	Nguyễn Hoàng	Phú	4	2	1973		Quận ủy Quận 11	Đạt	
94	CVC094	Nguyễn Hữu	Phúc	21	8	1984		Quận ủy Bình Tân	Đạt	
95	CVC095	Trần Hải	Phụng	14	12	1983		Văn phòng Thành ủy	Đạt	
96	CVC096	Trương Trần	Phương	24	1	1977		Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Đạt	
97	CVC097	Phạm Mai	Phương	19	4	1988	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
98	CVC098	Nguyễn Thị Liên	Phương	7	4	1979	x	Quận ủy Quận 6	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
99	CVC099	Đỗ Thị Bích	Phượng	23	8	1985	x	Đảng ủy Khối Dân- Chính-Đảng thành phố	Đạt	
100	CVC100	Vương Kiến	Quốc	22	4	1981		Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
101	CVC101	Phan Trọng	Quyền	2	10	1966		Quận ủy Quận 1	Đạt	
102	CVC102	Nguyễn Thanh	Sang	9	5	1984		Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
103	CVC103	Nguyễn Thị Bắc	Sinh	6	5	1977	x	Huyện ủy Củ Chi	Không đạt	
104	CVC104	Phạm Đức	Son	29	3	1979		Văn phòng Thành ủy	Đạt	
105	CVC105	Nguyễn Văn	Son	20	10	1976		Ban Nội chính Thành ủy	Đạt	
106	CVC106	Phạm Lâm	Son	13	2	1981		Huyện ủy Cần Giờ	Đạt	
107	CVC107	Trần Minh	Sự	5	6	1976		Thành ủy Thủ Đức	Đạt	
108	CVC108	Nguyễn Thị Tuyết Lệ	Sương	6	3	1981	x	Quận ủy Tân Bình	Đạt	
109	CVC109	Nguyễn Văn	Tài	10	1	1987		Ban Tổ chức Thành ủy	Đạt	
110	CVC110	Võ Thị Thanh	Tâm	2	9	1972	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
111	CVC111	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	9	7	1988	x	Hội Nông dân Thành phố	Đạt	
112	CVC112	Phạm Chí	Tâm	8	6	1976		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
113	CVC113	Đinh Trần Thanh	Tâm	19	7	1978		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
114	CVC114	Lã Trung	Tiến	26	12	1965		Ban Dân vận Thành ủy	Đạt	
115	CVC115	Ngô Đình Lưu	Tiếng	3	6	1989		Quận ủy Gò Vấp	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
116	CVC116	Cao Trung	Tín	10	2	1977		Quận ủy Quận 1	Đạt	
117	CVC117	Trịnh Thanh	Toàn	19	5	1985		Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
118	CVC118	Dương Mạnh	Toàn	2	10	1973		Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
119	CVC119	La Thanh	Tuấn	30	12	1987		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
120	CVC120	Huỳnh Văn	Tuấn	20	8	1973		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
121	CVC121	Hồ Thanh	Tuấn	7	10	1983		Quận ủy Phú Nhuận	Đạt	
122	CVC122	Nguyễn Quang	Tuấn	23	2	1990		Huyện ủy Bình Chánh	Đạt	
123	CVC123	Võ Minh Thanh	Tùng	8	3	1978	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
124	CVC124	Huỳnh Đặng Hà	Tuyền	26	2	1985	x	Quận ủy Bình Tân	Đạt	
125	CVC125	Phan Lê Băng	Tuyền	30	5	1980	x	Ban Tổ chức Thành ủy	Đạt	
126	CVC126	Nguyễn Thị	Tuyết	17	9	1972	x	Quận ủy Tân Bình	Đạt	
127	CVC127	Hồ Như Cát	Tường	7	11	1982	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
128	CVC128	Nguyễn Quốc	Thái	10	1	1982		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
129	CVC129	Lê Phạm	Thái	10	3	1982		Quận ủy Quận 3	Đạt	
130	CVC130	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	30	7	1977	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
131	CVC131	Nguyễn Thị	Thanh	26	6	1978	x	Thành ủy Thủ Đức	Đạt	
132	CVC132	Lư Khánh	Thành	14	3	1975		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
133	CVC133	Võ Văn	Thành	28	4	1969		Quận ủy Tân Phú	Vắng thi	
134	CVC134	Nguyễn Hạnh	Thảo	22	2	1974	x	Thành ủy Thủ Đức	Đạt	
135	CVC135	Phạm Thị	Thảo	13	5	1982	x	Quận ủy Quận 10	Đạt	
136	CVC136	Lê Thị Thanh	Thảo	19	4	1979	x	Quận ủy Phú Nhuận	Đạt	
137	CVC137	Huỳnh Ngọc	Thắm	18	1	1982	x	Thành ủy Thủ Đức	Đạt	
138	CVC138	Cao Văn	Thăng	23	4	1977		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
139	CVC139	Hoàng Minh	Thắng	28	11	1986		Hội Nông dân Thành phố	Đạt	
140	CVC140	Phan Minh	Thắng	28	8	1974		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
141	CVC141	Phan Xuân	Thắng	20	1	1980		Quận ủy Quận 6	Đạt	
142	CVC142	Đinh Đức	Thiện	19	12	1984		Quận ủy Quận 1	Đạt	
143	CVC143	Nguyễn Thành	Thơ	6	6	1968		Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
144	CVC144	Mai Ngọc	Thuần	27	5	1981		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
145	CVC145	Đặng Thị Bích	Thuận	24	10	1982	x	Thành ủy Thủ Đức	Đạt	
146	CVC146	Nguyễn Thị Nguyệt	Thủy	19	11	1982	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
147	CVC147	Võ Thị	Thủy	4	1	1972	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
148	CVC148	Trần Thị Cẩm	Thúy	16	10	1982	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
149	CVC149	Ngô Thị	Thủy	23	11	1975	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
150	CVC150	Nguyễn Minh	Thủy	28	6	1974	x	Quận ủy Quận 3	Đạt	
151	CVC151	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	10	9	1977	x	Quận ủy Quận 11	Đạt	
152	CVC152	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	22	9	1977	x	Quận ủy Quận 10	Đạt	
153	CVC153	Nguyễn Ngọc Phương	Trà	21	5	1986	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
154	CVC154	Trần Thị Huyền	Trang	22	7	1987	x	Văn phòng Thành ủy	Đạt	
155	CVC155	Bùi Thị Hà	Trang	23	8	1986	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
156	CVC156	Phạm Hoàng	Trân	17	10	1983		Quận ủy Bình Tân	Đạt	
157	CVC157	Lưu Mỹ	Trinh	14	5	1985	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
158	CVC158	Hồ Thị Diễm	Trinh	30	11	1985	x	Quận ủy Tân Bình	Đạt	
159	CVC159	Trần Thị Thanh	Trúc	27	2	1982	x	Ban Nội chính Thành ủy	Đạt	
160	CVC160	Trần Quốc	Trung	14	2	1978		Ban Nội chính Thành ủy	Đạt	
161	CVC161	Nguyễn Nhật	Trường	23	10	1988		Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
162	CVC162	Quách Thị Kim	Uyên	8	8	1974	x	Văn phòng Thành ủy	Đạt	
163	CVC163	Nguyễn Đình Ngọc	Uyên	14	7	1986	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
164	CVC164	Hoàng Thiên	Văn	5	5	1984		Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Đạt	
165	CVC165	Lê Huỳnh Thanh	Văn	13	7	1978	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đạt	
166	CVC166	Vũ Thế	Vân	31	5	1976	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
167	CVC167	Nguyễn Thị Thu	Vân	9	2	1980	x	Quận ủy Quận 6	Đạt	
168	CVC168	Nguyễn Đức Thu	Vân	19	3	1977	x	Quận ủy Phú Nhuận	Đạt	
169	CVC169	Nguyễn Thị Kiều	Vi	9	9	1977	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
170	CVC170	Nguyễn Hữu	Vĩnh	3	3	1973		Quận ủy Quận 6	Đạt	
171	CVC171	Phạm Thụy	Vy	6	3	1979	x	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Đạt	
172	CVC172	Cao Ngọc	Xuân	19	1	1986	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
173	CVC173	Trần Thị Phi	Yến	22	5	1978	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	
174	CVC174	Đỗ Thị	Yến	16	5	1980	x	Thành ủy Thủ Đức	Đạt	
175	CVC175	Phùng Lệ	Yến	11	10	1980	x	Quận ủy Quận 4	Đạt	
176	CVC176	Thân Thị Hồng	Yến	12	1	1982	x	Quận ủy Gò Vấp	Đạt	
II DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN										
1	CV01	Cao Tuấn	Anh	12	2	1977		Quận ủy Quận 4	Đạt	
2	CV02	Phạm Hoàng	Anh	2	11	1984		Huyện ủy Bình Chánh	Đạt	
3	CV03	Tăng Vũ Hoài	Ân	17	12	1988		Quận ủy Phú Nhuận	Đạt	
4	CV04	Nguyễn Nhật	Hà	4	5	1984	x	Quận ủy Quận 5	Đạt	
5	CV05	Phạm Thị Thúy	Hằng	14	6	1982	x	Quận ủy Bình Thạnh	Đạt	
6	CV06	Nguyễn Thị Kim	Hằng	5	2	1987	x	Huyện ủy Hóc Môn	Không đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
7	CV07	Nguyễn Dương	Hoàng	4	4	1982		Quận ủy Gò Vấp	Đạt	
8	CV08	Phạm Thanh	Huy	23	10	1977		Quận ủy Quận 12	Không đạt	
9	CV09	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	2	10	1981	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
10	CV10	Huỳnh Bá Thụy	Khanh	2	10	1974	x	Quận ủy Bình Thạnh	Đạt	
11	CV11	Trần Thanh	Khuông	24	10	1988		Huyện ủy Cần Giờ	Đạt	
12	CV12	Nguyễn Thị	Lành	9	6	1981	x	Quận ủy Quận 5	Đạt	
13	CV13	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	17	11	1977	x	Quận ủy Bình Thạnh	Đạt	
14	CV14	Mai Thị Xuân	Mỹ	5	10	1978		Huyện ủy Hóc Môn	Không đạt	
15	CV15	Lê Thị Thùy	Nga	24	11	1982	x	Quận ủy Gò Vấp	Đạt	
16	CV16	Châu Hồng	Ngọc	3	9	1979	x	Quận ủy Quận 3	Đạt	
17	CV17	Lê Thị Kim	Nhân	14	4	1982	x	Huyện ủy Củ Chi	Đạt	
18	CV18	Nguyễn Thị Kim	Oanh	23	6	1979	x	Quận ủy Quận 1	Đạt	
19	CV19	Phạm Như	Phương	13	3	1981	x	Quận ủy Quận 6	Đạt	
20	CV20	Lê Trường	Sinh	17	11	1973		Văn phòng Thành ủy	Đạt	
21	CV21	Nguyễn Thanh	Sơn	21	9	1977		Quận ủy Quận 6	Đạt	
22	CV22	Phạm Thị Minh	Sương	30	4	1987	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
23	CV23	Vô Hoàng	Tấn	16	8	1971		Huyện ủy Cần Giờ	Đạt	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
24	CV24	Trần Nhật	Thanh	30	1	1979		Quận ủy Quận 4	Đạt	
25	CV25	Lê Văn	Thiện	7	12	1987		Liên đoàn Lao động Thành phố	Đạt	
26	CV26	Lê Đình Anh	Thư	23	5	1979	x	Hội Nông dân Thành phố	Đạt	
27	CV27	Nguyễn Văn	Thương	24	6	1981		Quận ủy Gò Vấp	Đạt	
28	CV28	Lê Thị Huyền	Trang	26	9	1987	x	Huyện ủy Cần Giờ	Đạt	
29	CV29	Võ Thị	Út	23	5	1970	x	Quận ủy Quận 12	Đạt	
III DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN										
1	KTV01	Nguyễn Thị Thu	Loan	19	11	1986	x	Huyện ủy Hóc Môn	Đạt	
2	KTV02	Bùi Thị Trúc	Mai	22	8	1984	x	Huyện ủy Cần Giờ	Đạt	
3	KTV03	Lê Thị Trúc	Phương	17	9	1988	x	Quận ủy Quận 6	Đạt	
4	KTV04	Hoàng Thị Hồng	Thắm	25	5	1985	x	Quận ủy Bình Thạnh	Đạt	
5	KTV05	Lê Thị Huyền	Trang	30	6	1988	x	Quận ủy Quận 7	Đạt	

Danh sách có 210 người./.



THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ THÀNH PHỐ NĂM 2024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH
TRIỆU TẬP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

(Kèm theo Thông báo số 06-TB/HĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố năm 2024)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
I	DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH									
1	CVC001	Trần Thị Thúy	An	14	5	1988	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 1	
2	CVC002	Hồ Thị Trinh	Anh	20	11	1975	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 1	
3	CVC003	Hồ Vũ	Anh	9	8	1983		Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 1	
4	CVC004	Nguyễn Ngọc	Bảo	30	10	1974		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 1	
5	CVC005	Phạm Hưng Quốc	Bảo	26	7	1983		Quận ủy Tân Phú	Phòng 1	
6	CVC006	Lê Văn	Bảy	17	2	1966		Quận ủy Bình Tân	Phòng 1	
7	CVC007	Nguyễn Thái	Bình	27	3	1977		Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Phòng 1	
8	CVC008	Nguyễn Thị	Bông	29	12	1976	x	Thành ủy Thủ Đức	Phòng 1	
9	CVC009	Trần Nguyễn Thành	Công	10	12	1977		Văn phòng Thành ủy	Phòng 1	
10	CVC010	Phạm Phú	Cường	4	5	1980		Huyện ủy Củ Chi	Phòng 1	
11	CVC011	Lê Thị Hồng	Châu	30	6	1987	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 1	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
12	CVC012	Vũ Thị Minh	Châu	4	2	1977	x	Quận ủy Quận 3	Phòng 1	
13	CVC013	Lương Ngọc Minh	Châu	4	7	1979	x	Quận ủy Quận 10	Phòng 1	
14	CVC014	Vũ Thị	Châu	28	9	1987	x	Quận ủy Quận 11	Phòng 1	
15	CVC015	Nguyễn Thị Kim	Châu	25	3	1981	x	Huyện ủy Bình Chánh	Phòng 1	
16	CVC016	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	10	12	1989	x	Quận ủy Quận 10	Phòng 1	
17	CVC017	Nguyễn Thị	Chiên	12	5	1972	x	Quận ủy Tân Phú	Phòng 1	
18	CVC018	Đỗ Đình	Chiến	20	10	1980		Ban Nội chính Thành ủy	Phòng 1	
19	CVC019	Dương Thị Hồng	Chương	17	3	1982	x	Văn phòng Thành ủy	Phòng 1	
20	CVC020	Võ Thanh	Diệu	4	12	1986	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 1	
21	CVC021	Phan Thị Minh	Duyên	20	9	1973	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 1	
22	CVC022	Lê Văn	Dừa	29	5	1970		Quận ủy Quận 7	Phòng 1	
23	CVC023	Tổng Thị Thùy	Dương	6	5	1991	x	Đảng ủy Khối Dân- Chính-Đảng thành phố	Phòng 1	
24	CVC024	Thái Thị Hồng	Đào	15	9	1976	x	Quận ủy Bình Thạnh	Phòng 1	
25	CVC025	Nguyễn Thanh Tú	Em	1	1	1983		Quận ủy Quận 8	Phòng 1	
26	CVC026	Hà Thị	Gái	20	4	1978	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 1	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
27	CVC027	Đặng Nguyễn Trường	Giang	1	6	1990		Ban Tổ chức Thành ủy	Phòng 1	
28	CVC028	Huỳnh Gia	Giang	8	8	1980		Quận ủy Quận 3	Phòng 1	
29	CVC029	Lê Thị Mỹ	Hà	21	8	1977	x	Quận ủy Quận 10	Phòng 1	
30	CVC030	Đào Thị Hồng	Hạnh	20	6	1976	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 1	
31	CVC031	Nguyễn Thanh	Hào	30	12	1973	x	Quận ủy Phú Nhuận	Phòng 1	
32	CVC032	Huỳnh Minh	Hằng	30	12	1976	x	Quận ủy Quận 5	Phòng 1	
33	CVC033	Bùi Thị	Hằng	5	4	1980	x	Quận ủy Tân Bình	Phòng 1	
34	CVC034	Trần Thị Ngọc	Hân	11	9	1979	x	Huyện ủy Cần Giờ	Phòng 1	
35	CVC035	Hoàng Chu	Hiền	4	2	1975		Văn phòng Thành ủy	Phòng 1	
36	CVC036	Nguyễn Phúc	Hiệp	23	6	1976		Quận ủy Quận 10	Phòng 1	
37	CVC037	Mai Huỳnh Ngọc	Hiếu	2	9	1982	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 1	
38	CVC038	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	11	5	1989		Quận ủy Bình Tân	Phòng 1	
39	CVC039	Phí Thị	Hòa	10	6	1973	x	Ban Tổ chức Thành ủy	Phòng 1	
40	CVC040	Phan Hiệp	Hòa	22	7	1973		Huyện ủy Củ Chi	Phòng 1	
41	CVC041	Nguyễn Thị Ngọc	Hóa	20	8	1977	x	Ban Dân vận Thành ủy	Phòng 1	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghịệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
42	CVC042	Nguyễn Thị Kim	Hồng	18	6	1980	x	Đảng ủy Khối đại học, cao đẳng thành phố	Phòng 1	
43	CVC043	Lê Thị Thu	Hồng	29	9	1979	x	Quận ủy Quận 10	Phòng 1	
44	CVC044	Huỳnh Văn Phạm	Hồng	12	11	1980		Huyện ủy Bình Chánh	Phòng 1	
45	CVC045	Khuru Thiên	Hùng	22	3	1982		Ban Dân vận Thành ủy	Phòng 1	
46	CVC046	Trần Phước	Hùng	6	3	1968		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 1	
47	CVC047	Nguyễn Thị Phương	Huyền	1	12	1986	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 1	
48	CVC048	Lê Thị Lệ	Huyền	4	3	1989	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 1	
49	CVC049	Nông Thị Hoài	Hương	11	8	1982	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 1	
50	CVC050	Phạm Thị Lan	Hương	12	9	1977	x	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 1	
51	CVC051	Nguyễn Thị Thu	Hương	10	12	1978	x	Quận ủy Quận 10	Phòng 2	
52	CVC052	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	6	9	1985	x	Huyện ủy Bình Chánh	Phòng 2	
53	CVC053	Nguyễn Thị Kim	Hương	8	4	1988	x	Huyện ủy Cần Giờ	Phòng 2	
54	CVC054	Lại Thị Mai	Hương	1	4	1976	x	Huyện ủy Nhà Bè	Phòng 2	
55	CVC055	Trần Thị	Hường	16	6	1976	x	Quận ủy Quận 3	Phòng 2	
56	CVC056	Nguyễn Thị Phương	Kiều	17	11	1983	x	Huyện ủy Cần Giờ	Phòng 2	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghịệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
57	CVC057	Nguyễn Hữu	Khôi	2	2	1971		Văn phòng Thành ủy	Phòng 2	
58	CVC058	Đoàn Ngọc Điểm	Lan	30	4	1982	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 2	
59	CVC059	Trịnh Vũ Xuân	Lan	23	7	1978	x	Quận ủy Quận 10	Phòng 2	
60	CVC060	Thái Thị Thu	Lan	17	3	1976	x	Quận ủy Phú Nhuận	Phòng 2	
61	CVC061	Nguyễn Thị	Lành	26	9	1973	x	Quận ủy Tân Phú	Phòng 2	
62	CVC062	Nguyễn Thị	Lê	26	9	1981	x	Đảng ủy Khối Dân- Chính-Đảng thành phố	Phòng 2	
63	CVC063	Nguyễn Thị Bích	Liên	3	12	1989	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 2	
64	CVC064	Trần Thị Phương	Linh	19	6	1977	x	Ban Dân vận Thành ủy	Phòng 2	
65	CVC065	Phạm Văn	Linh	4	9	1985		Đảng ủy Khối Dân- Chính-Đảng thành phố	Phòng 2	
66	CVC066	Phan Thị Phương	Loan	6	11	1978	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 2	
67	CVC067	Nguyễn Đình Ngọc	Lộc	12	5	1974	x	Quận ủy Quận 3	Phòng 2	
68	CVC068	Trần Phước	Lộc	9	10	1966		Quận ủy Tân Bình	Phòng 2	
69	CVC069	Đỗ Phương	Lợi	11	12	1975	x	Quận ủy Quận 1	Phòng 2	
70	CVC070	Phạm Văn	Lũy	7	2	1969		Huyện ủy Bình Chánh	Phòng 2	
71	CVC071	Trần Duy Thảo	Ly	13	10	1988	x	Quận ủy Quận 1	Phòng 2	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghịệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
72	CVC072	Đoàn Thị Ánh	Mai	20	5	1983		Quận ủy Quận 8	Phòng 2	
73	CVC073	Phạm Thị Thanh	Mẫn	23	3	1976	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 2	
74	CVC074	Trương Hồng	Minh	16	1	1981		Văn phòng Thành ủy	Phòng 2	
75	CVC075	Trần Quốc	Minh	4	10	1987		Ban Dân vận Thành ủy	Phòng 2	
76	CVC076	Phạm Thị Ngọc	Minh	15	1	1973	x	Quận ủy Quận 1	Phòng 2	
77	CVC077	Nguyễn Chí	Minh	13	7	1989		Quận ủy Quận 1	Phòng 2	
78	CVC078	Phạm Thị Hồng	Minh	1	11	1984	x	Quận ủy Quận 1	Phòng 2	
79	CVC080	Nguyễn Thành	Nam	15	9	1980		Ban Tổ chức Thành ủy	Phòng 2	
80	CVC081	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	10	10	1974	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 2	
81	CVC082	Nguyễn Thị Thiên	Nga	24	11	1978	x	Quận ủy Quận 8	Phòng 2	
82	CVC083	Trần Hữu	Nghĩa	17	4	1985		Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Phòng 2	
83	CVC084	Lê Hoàng Đại	Nghĩa	22	1	1982		Quận ủy Quận 10	Phòng 2	
84	CVC085	Nguyễn Thanh	Nguyệt	12	11	1979	x	Quận ủy Bình Tân	Phòng 2	
85	CVC086	Trương Ngọc Thanh	Nhân	29	11	1980		Huyện ủy Bình Chánh	Phòng 2	
86	CVC087	Lê Thị Tuyết	Nhung	6	4	1983	x	Quận ủy Tân Phú	Phòng 2	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghề nghiệp	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
87	CVC088	Bùi Thị Ngọc	Oanh	10	10	1979	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 2	
88	CVC089	Phan Thành	Pháp	23	12	1972		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 2	
89	CVC091	Châu Việt	Phong	20	12	1983	x	Ban Nội chính Thành ủy	Phòng 2	
90	CVC092	Vũ Hữu	Phú	28	5	1981		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 2	
91	CVC093	Nguyễn Hoàng	Phú	4	2	1973		Quận ủy Quận 11	Phòng 2	
92	CVC094	Nguyễn Hữu	Phúc	21	8	1984		Quận ủy Bình Tân	Phòng 2	
93	CVC095	Trần Hải	Phụng	14	12	1983		Văn phòng Thành ủy	Phòng 2	
94	CVC096	Trương Trần	Phương	24	1	1977		Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Phòng 2	
95	CVC097	Phạm Mai	Phương	19	4	1988	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 2	
96	CVC098	Nguyễn Thị Liên	Phương	7	4	1979	x	Quận ủy Quận 6	Phòng 2	
97	CVC099	Đỗ Thị Bích	Phượng	23	8	1985	x	Đảng ủy Khối Dân- Chính-Đảng thành phố	Phòng 2	
98	CVC100	Vương Kiến	Quốc	22	4	1981		Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 2	
99	CVC101	Phan Trọng	Quyền	2	10	1966		Quận ủy Quận 1	Phòng 2	
100	CVC102	Nguyễn Thanh	Sang	9	5	1984		Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 2	
101	CVC104	Phạm Đức	Son	29	3	1979		Văn phòng Thành ủy	Phòng 3	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghề nghiệp	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
102	CVC105	Nguyễn Văn	Son	20	10	1976		Ban Nội chính Thành ủy	Phòng 3	
103	CVC106	Phạm Lâm	Son	13	2	1981		Huyện ủy Cần Giờ	Phòng 3	
104	CVC107	Trần Minh	Sự	5	6	1976		Thành ủy Thủ Đức	Phòng 3	
105	CVC108	Nguyễn Thị Tuyết Lệ	Sương	6	3	1981	x	Quận ủy Tân Bình	Phòng 3	
106	CVC109	Nguyễn Văn	Tài	10	1	1987		Ban Tổ chức Thành ủy	Phòng 3	
107	CVC110	Võ Thị Thanh	Tâm	2	9	1972	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 3	
108	CVC111	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	9	7	1988	x	Hội Nông dân Thành phố	Phòng 3	
109	CVC112	Phạm Chí	Tâm	8	6	1976		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
110	CVC113	Đinh Trần Thanh	Tâm	19	7	1978		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
111	CVC114	Lã Trung	Tiến	26	12	1965		Ban Dân vận Thành ủy	Phòng 3	
112	CVC115	Ngô Đình Lưu	Tiếng	3	6	1989		Quận ủy Gò Vấp	Phòng 3	
113	CVC116	Cao Trung	Tín	10	2	1977		Quận ủy Quận 1	Phòng 3	
114	CVC117	Trịnh Thanh	Toàn	19	5	1985		Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 3	
115	CVC118	Dương Mạnh	Toàn	2	10	1973		Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 3	
116	CVC119	La Thanh	Tuấn	30	12	1987		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
117	CVC120	Huỳnh Văn	Tuấn	20	8	1973		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
118	CVC121	Hồ Thanh	Tuấn	7	10	1983		Quận ủy Phú Nhuận	Phòng 3	
119	CVC122	Nguyễn Quang	Tuấn	23	2	1990		Huyện ủy Bình Chánh	Phòng 3	
120	CVC123	Võ Minh Thanh	Tùng	8	3	1978	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
121	CVC124	Huỳnh Đặng Hà	Tuyên	26	2	1985	x	Quận ủy Bình Tân	Phòng 3	
122	CVC125	Phan Lê Băng	Tuyền	30	5	1980	x	Ban Tổ chức Thành ủy	Phòng 3	
123	CVC126	Nguyễn Thị	Tuyết	17	9	1972	x	Quận ủy Tân Bình	Phòng 3	
124	CVC127	Hồ Như Cát	Tường	7	11	1982	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
125	CVC128	Nguyễn Quốc	Thái	10	1	1982		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
126	CVC129	Lê Phạm	Thái	10	3	1982		Quận ủy Quận 3	Phòng 3	
127	CVC130	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	30	7	1977	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
128	CVC131	Nguyễn Thị	Thanh	26	6	1978	x	Thành ủy Thủ Đức	Phòng 3	
129	CVC132	Lư Khánh	Thành	14	3	1975		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
130	CVC134	Nguyễn Hạnh	Thảo	22	2	1974	x	Thành ủy Thủ Đức	Phòng 3	
131	CVC135	Phạm Thị	Thảo	13	5	1982	x	Quận ủy Quận 10	Phòng 3	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
132	CVC136	Lê Thị Thanh	Thảo	19	4	1979	x	Quận ủy Phú Nhuận	Phòng 3	
133	CVC137	Huỳnh Ngọc	Thắm	18	1	1982	x	Thành ủy Thủ Đức	Phòng 3	
134	CVC138	Cao Văn	Thăng	23	4	1977		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
135	CVC139	Hoàng Minh	Thắng	28	11	1986		Hội Nông dân Thành phố	Phòng 3	
136	CVC140	Phan Minh	Thắng	28	8	1974		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
137	CVC141	Phan Xuân	Thắng	20	1	1980		Quận ủy Quận 6	Phòng 3	
138	CVC142	Đinh Đức	Thiện	19	12	1984		Quận ủy Quận 1	Phòng 3	
139	CVC143	Nguyễn Thành	Thơ	6	6	1968		Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 3	
140	CVC144	Mai Ngọc	Thuần	27	5	1981		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
141	CVC145	Đặng Thị Bích	Thuận	24	10	1982	x	Thành ủy Thủ Đức	Phòng 3	
142	CVC146	Nguyễn Thị Nguyệt	Thủy	19	11	1982	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
143	CVC147	Võ Thị	Thủy	4	1	1972	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
144	CVC148	Trần Thị Cẩm	Thủy	16	10	1982	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
145	CVC149	Ngô Thị	Thủy	23	11	1975	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 3	
146	CVC150	Nguyễn Minh	Thủy	28	6	1974	x	Quận ủy Quận 3	Phòng 3	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghịệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
147	CVC151	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	10	9	1977	x	Quận ủy Quận 11	Phòng 3	
148	CVC152	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	22	9	1977	x	Quận ủy Quận 10	Phòng 3	
149	CVC153	Nguyễn Ngọc Phương	Trà	21	5	1986	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 3	
150	CVC154	Trần Thị Huyền	Trang	22	7	1987	x	Văn phòng Thành ủy	Phòng 3	
151	CVC155	Bùi Thị Hà	Trang	23	8	1986	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 4	
152	CVC156	Phạm Hoàng	Trân	17	10	1983		Quận ủy Bình Tân	Phòng 4	
153	CVC157	Lưu Mỹ	Trinh	14	5	1985	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 4	
154	CVC158	Hồ Thị Diễm	Trinh	30	11	1985	x	Quận ủy Tân Bình	Phòng 4	
155	CVC159	Trần Thị Thanh	Trúc	27	2	1982	x	Ban Nội chính Thành ủy	Phòng 4	
156	CVC160	Trần Quốc	Trung	14	2	1978		Ban Nội chính Thành ủy	Phòng 4	
157	CVC161	Nguyễn Nhật	Trường	23	10	1988		Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 4	
158	CVC162	Quách Thị Kim	Uyên	8	8	1974	x	Văn phòng Thành ủy	Phòng 4	
159	CVC163	Nguyễn Đình Ngọc	Uyên	14	7	1986	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 4	
160	CVC164	Hoàng Thiên	Văn	5	5	1984		Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Phòng 4	
161	CVC165	Lê Huỳnh Thanh	Vân	13	7	1978	x	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng 4	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
162	CVC166	Vũ Thế	Vân	31	5	1976	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 4	
163	CVC167	Nguyễn Thị Thu	Vân	9	2	1980	x	Quận ủy Quận 6	Phòng 4	
164	CVC168	Nguyễn Đức Thu	Vân	19	3	1977	x	Quận ủy Phú Nhuận	Phòng 4	
165	CVC169	Nguyễn Thị Kiều	Vi	9	9	1977	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 4	
166	CVC170	Nguyễn Hữu	Vĩnh	3	3	1973		Quận ủy Quận 6	Phòng 4	
167	CVC171	Phạm Thụy	Vy	6	3	1979	x	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Phòng 4	
168	CVC172	Cao Ngọc	Xuân	19	1	1986	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 4	
169	CVC173	Trần Thị Phi	Yến	22	5	1978	x	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 4	
170	CVC174	Đỗ Thị	Yến	16	5	1980	x	Thành ủy Thủ Đức	Phòng 4	
171	CVC175	Phùng Lệ	Yến	11	10	1980	x	Quận ủy Quận 4	Phòng 4	
172	CVC176	Thân Thị Hồng	Yến	12	1	1982	x	Quận ủy Gò Vấp	Phòng 4	
II DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN										
1	CV01	Cao Tuấn	Anh	12	2	1977		Quận ủy Quận 4	Phòng 5	
2	CV02	Phạm Hoàng	Anh	2	11	1984		Huyện ủy Bình Chánh	Phòng 5	
3	CV03	Tăng Vũ Hoài	Ân	17	12	1988		Quận ủy Phú Nhuận	Phòng 5	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
4	CV04	Nguyễn Nhật	Hà	4	5	1984	x	Quận ủy Quận 5	Phòng 5	
5	CV05	Phạm Thị Thúy	Hằng	14	6	1982	x	Quận ủy Bình Thạnh	Phòng 5	
6	CV07	Nguyễn Dương	Hoàng	4	4	1982		Quận ủy Gò Vấp	Phòng 5	
7	CV09	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	2	10	1981	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 5	
8	CV10	Huỳnh Bá Thụy	Khanh	2	10	1974	x	Quận ủy Bình Thạnh	Phòng 5	
9	CV11	Trần Thanh	Khương	24	10	1988		Huyện ủy Cần Giờ	Phòng 5	
10	CV12	Nguyễn Thị	Lành	9	6	1981	x	Quận ủy Quận 5	Phòng 5	
11	CV13	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	17	11	1977	x	Quận ủy Bình Thạnh	Phòng 5	
12	CV15	Lê Thị Thùy	Nga	24	11	1982	x	Quận ủy Gò Vấp	Phòng 5	
13	CV16	Châu Hồng	Ngọc	3	9	1979	x	Quận ủy Quận 3	Phòng 5	
14	CV17	Lê Thị Kim	Nhân	14	4	1982	x	Huyện ủy Củ Chi	Phòng 5	
15	CV18	Nguyễn Thị Kim	Oanh	23	6	1979	x	Quận ủy Quận 1	Phòng 5	
16	CV19	Phạm Như	Phương	13	3	1981	x	Quận ủy Quận 6	Phòng 5	
17	CV20	Lê Trường	Sinh	17	11	1973		Văn phòng Thành ủy	Phòng 5	
18	CV21	Nguyễn Thanh	Sơn	21	9	1977		Quận ủy Quận 6	Phòng 5	

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ (x)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Phòng thi môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				
19	CV22	Phạm Thị Minh	Sương	30	4	1987	x	Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 5	
20	CV23	Võ Hoàng	Tấn	16	8	1971		Huyện ủy Cần Giờ	Phòng 5	
21	CV24	Trần Nhựt	Thanh	30	1	1979		Quận ủy Quận 4	Phòng 5	
22	CV25	Lê Văn	Thiện	7	12	1987		Liên đoàn Lao động Thành phố	Phòng 5	
23	CV26	Lê Đình Anh	Thư	23	5	1979	x	Hội Nông dân Thành phố	Phòng 5	
24	CV27	Nguyễn Văn	Thương	24	6	1981		Quận ủy Gò Vấp	Phòng 5	
25	CV28	Lê Thị Huyền	Trang	26	9	1987	x	Huyện ủy Cần Giờ	Phòng 5	
26	CV29	Võ Thị	Út	23	5	1970	x	Quận ủy Quận 12	Phòng 5	
III DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN										
1	KTV01	Nguyễn Thị Thu	Loan	19	11	1986	x	Huyện ủy Hóc Môn	Phòng 5	
2	KTV02	Bùi Thị Trúc	Mai	22	8	1984	x	Huyện ủy Cần Giờ	Phòng 5	
3	KTV03	Lê Thị Trúc	Phương	17	9	1988	x	Quận ủy Quận 6	Phòng 5	
4	KTV04	Hoàng Thị Hồng	Thắm	25	5	1985	x	Quận ủy Bình Thạnh	Phòng 5	
5	KTV05	Lê Thị Huyền	Trang	30	6	1988	x	Quận ủy Quận 7	Phòng 5	

Danh sách có 203 người./.

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHU VỰC THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ NĂM 2024
(MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ - NGÀY 28/8/2024)



